

Số: 51/QĐ-UBQLV

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Trung tâm Thông tin**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

Căn cứ Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29/9/2018 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Trung tâm Thông tin là đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, có chức năng giúp Chủ tịch quản lý, tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin và các hoạt động thông tin - tư liệu về doanh nghiệp và quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Trung tâm Thông tin có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại kho bạc nhà nước và các tổ chức tín dụng để giao dịch. Trung tâm Thông tin được thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở của Trung tâm Thông tin tại thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban phê duyệt các chiến lược, kế hoạch, đề án, dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và các hoạt động thông tin - tư liệu; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.



2. Quản lý thống nhất các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong Ủy ban:

a) Xây dựng, trình Chủ tịch các quy chế, quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ủy ban, hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì thẩm tra, cho ý kiến về kỹ thuật, công nghệ đối với chủ trương đầu tư các dự án công nghệ thông tin của Ủy ban, thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch. Tổ chức triển khai dự án ứng dụng công nghệ thông tin của Ủy ban.

d) Chủ trì thẩm định về kỹ thuật, công nghệ, phương án đảm bảo an toàn thông tin đối với các đề án, dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị khác thuộc Ủy ban;

đ) Chủ trì xây dựng, tổ chức triển khai và duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử cho Ủy ban;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện các nhiệm vụ của nhà nước trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban; tổ chức thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động, kiểm tra và xác định mức độ chấp hành thiết kế cơ sở/sơ bộ, thiết kế thi công của các hệ thống thông tin của Ủy ban và các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban;

g) Chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành và hướng dẫn sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và truyền thông, trung tâm tích hợp dữ liệu, các hệ thống thông tin, chương trình ứng dụng, phần mềm dùng chung của Ủy ban;

h) Thực hiện liên thông, chia sẻ, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; triển khai quản lý văn bản điện tử, chữ ký số, chứng thư số trong giao dịch điện tử và các hình thức khác phục vụ hoạt động quản lý, điều hành và cải cách hành chính của Ủy ban theo quy định của pháp luật.

i) Hợp tác về ứng dụng công nghệ thông tin với các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm an toàn công nghệ thông tin:

a) Tổ chức quản lý, bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Ủy ban theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện giám sát, đánh giá an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin và giải pháp



bảo đảm an toàn cơ sở dữ liệu, an toàn thông tin trong việc kết nối thông tin giữa Ủy ban với các tổ chức khác;

c) Tổ chức khắc phục sự cố kỹ thuật, bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống công nghệ thông tin của Ủy ban;

d) Tổ chức diễn tập và xây dựng phương án ứng phó các nguy cơ, sự cố an toàn thông tin mạng;

đ) Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị của Ủy ban.

#### 4. Quản lý thông tin và tư liệu của Ủy ban:

a) Thực hiện cung cấp thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Ủy ban theo quy định;

d) Chủ trì tổ chức xây dựng, cập nhật, lưu trữ, quản lý, duy trì, khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo sự phân công của Chủ tịch.

#### 5. Quản lý Cổng thông tin điện tử của Ủy ban:

a) Tiếp nhận, tổng hợp, biên tập, cập nhật, đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban; tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân qua Cổng thông tin điện tử để báo cáo Chủ tịch theo quy định; thực hiện nhiệm vụ Thường trực Ban biên tập Cổng thông tin điện tử của Ủy ban;

b) Tổ chức thu thập hình ảnh, âm thanh, tư liệu để xuất bản các ấn phẩm thông tin đa phương tiện về các hoạt động của Ủy ban theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kết nối, tích hợp, đồng bộ hóa, cập nhật và khai thác các cơ sở dữ liệu (không thuộc phạm vi bí mật nhà nước) trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban, liên kết các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban thành mạng thông tin điện tử thống nhất trên internet;

d) Triển khai tích hợp các kênh thông tin; ứng dụng và cơ sở dữ liệu để cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử, kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia và Cổng dịch vụ công quốc gia;



e) Quản lý thống nhất cơ sở hạ tầng, đảm bảo an toàn vận hành và duy trì hoạt động liên tục, thông suốt Công thông tin điện tử của Ủy ban.

6. Tổ chức quản lý trang thiết bị, cơ sở vật chất của Trung tâm Thông tin và các thiết bị tin học dùng chung của Ủy ban.

7. Tổ chức nghiên cứu, triển khai các dịch vụ tư vấn và các dịch vụ khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm theo quy định của pháp luật; bảo toàn và phát triển nguồn lực được giao.

8. Thực hiện nghiên cứu khoa học, đào tạo, chế độ thông tin báo cáo trong lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế**

1. Lãnh đạo Trung tâm:

- Trung tâm Thông tin có Giám đốc và các Phó giám đốc.
- Giám đốc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Phó giám đốc giúp Giám đốc chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Tổ chức bộ máy:

Trung tâm Thông tin có các phòng:

- Phòng Hành chính – Tổng hợp;
- Phòng Quản trị hạ tầng công nghệ thông tin;
- Phòng Ứng dụng và an toàn công nghệ thông tin;
- Phòng Thông tin điện tử.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các phòng do Giám đốc quy định.

3. Biên chế của Trung tâm do Chủ tịch quyết định.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

#### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *fil*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Lãnh đạo Ủy ban;
- Các đơn vị thuộc Ủy ban;
- Lưu: VT, Vụ TCCB (**2** bản)

*b25*



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hoàng Anh**